

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ SƠN HÀ
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 5

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND, ngày 10 tháng 12 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 289/QĐ-UBND ngày 18 tháng 12 năm 2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Xét Tờ trình số 59/TTr-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2025 của UBND xã về trình Hội đồng nhân dân xã thông qua Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 với các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu sau:

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục giữ vững ổn định kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng – an ninh, đảm bảo trật tự an toàn xã hội; duy trì tốc độ tăng trưởng hợp lý, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Tập trung thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026–2030 ngay từ năm đầu; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả điều hành và chất lượng phục vụ nhân dân. Quan tâm phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, góp phần xây dựng xã Sơn Hà ngày càng phát triển toàn diện và bền vững.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Chỉ tiêu chủ yếu năm 2026 phân thành 04 nhóm: (1) Chỉ tiêu về kinh tế (04 chỉ tiêu); (2) Chỉ tiêu về văn hóa – xã hội (04 chỉ tiêu); (3) Chỉ tiêu về môi trường (03 chỉ tiêu); (4) Chỉ tiêu về quốc phòng, an ninh (03 chỉ tiêu), cụ thể như sau:

*** Nhóm chỉ tiêu về kinh tế**

- (1) Sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 4.294 tấn;
- (2) Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 1.195 tấn; tỷ trọng bò lai 32%;
- (3) Sản lượng thủy sản nuôi trồng 12 tấn;
- (4) Phân đầu hàng năm thu NSNN trên địa bàn đạt và vượt chỉ tiêu tỉnh và HĐND xã giao;

*** Nhóm chỉ tiêu về văn hóa – xã hội**

- (5) Dân số trung bình: 20.083 người;
- (6) Công tác giảm nghèo;
 - Số hộ nghèo giảm trong năm: 82 hộ.
 - Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia: 3,18%.
- (7) Văn hóa;
 - Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa: 96%.
 - Tỷ lệ thôn văn hóa: 100%.
 - Tỷ lệ cơ quan, trường học văn hóa: 100%.
- (8) Tổng số học sinh toàn ngành là 4.770 học sinh, cụ thể: bậc mầm non 1.120 học sinh, bậc tiểu học 1.900 học sinh, bậc THCS 1.750 học sinh;

*** Nhóm chỉ tiêu về môi trường**

- (9) Tỷ lệ dân cư sử dụng điện: 100%;
- (10) Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn: 16 thôn;
- (11) Tỷ lệ độ che phủ rừng: 61,8%;

*** Nhóm chỉ tiêu về quốc phòng - an ninh**

- (12) Phân đầu xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng - an ninh;
- (13) Hàng năm tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu trên giao; giữ vững tỷ lệ huy động kiểm tra sẵn sàng động viên và huấn luyện quân nhân dự bị;
- (14) Phân đầu có 90% thôn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt chuẩn về “An ninh trật tự”.

3. Một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2026

Hội đồng nhân dân xã cơ bản tán thành nhiệm vụ, giải pháp do Ủy ban nhân dân xã trình tại kỳ họp, các Ban của Hội đồng nhân dân xã kiến nghị trong các báo cáo thẩm tra; đồng thời đề nghị Ủy ban nhân dân xã tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau đây:

3.1. Triển khai thực hiện Kết luận số 199-KL/TW ngày 10/10/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về kinh tế - xã hội. Rà soát, tích hợp, cập nhật lại quy hoạch xã, bảo đảm đồng bộ, phù hợp với quy hoạch vùng, quy

hoạch xã. Khẩn trương xây dựng và triển khai thực hiện kịp thời Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2026 - 2030, làm cơ sở để huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển. Rà soát các mục tiêu, chỉ tiêu đạt thấp trong năm 2025 để tiếp tục chỉ đạo, có giải pháp thực hiện tốt hơn trong thời gian đến.

Tiếp tục lấy ý kiến hoàn chỉnh các nghị quyết chuyên đề theo các nhiệm vụ đột phá, trọng tâm mà Đại hội đại biểu Đảng bộ xã đã đề ra, trình BCH Đảng bộ xã ban hành nghị quyết để triển khai thực hiện. Tập trung thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn xã. Tập trung tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn xã, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp phát triển ổn định.

Thực hiện tốt công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031.

3.2. Về lĩnh vực kinh tế

a) Thực hiện tổng kiểm kê tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư trên địa bàn xã. Tập trung thực hiện nhiệm vụ, giải pháp thu, chi ngân sách nhà nước; quản lý, điều hành chi ngân sách nhà nước theo đúng chế độ quy định, đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; công khai minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước.

b) Tập trung chỉ đạo, triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2026 đảm bảo tiến độ và giải ngân các nguồn vốn theo kế hoạch. Theo dõi, đôn đốc tình hình giải ngân vốn đầu tư, có những biện pháp kịp thời xử lý những khó khăn, vướng mắc. Kiên quyết điều chỉnh vốn của các dự án không triển khai được hoặc chậm triển khai để tập trung cho các dự án có khả năng giải ngân cao; quyết liệt hoàn thành các dự án, công trình chậm tiến độ. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, xác định việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công là một trong những nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu trong năm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Phấn đấu giải ngân đạt kế hoạch vốn đầu tư công gắn với bảo đảm chất lượng công trình và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.

c) Đẩy mạnh phát triển thương mại - dịch vụ, khuyến khích phát triển kinh tế tư nhân; mở rộng mạng lưới điểm bán hàng, khuyến khích các mô hình kinh doanh thương mại điện tử, tiêu thụ sản phẩm địa phương; phát triển các sản phẩm OCOP, hỗ trợ xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, bao bì, truy xuất nguồn gốc, mở rộng quy mô sản xuất các sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của địa phương.

d) Chú trọng thực hiện có hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyên đổi cây trồng, vùng sản xuất chuyên canh gắn với việc liên kết sản xuất, kết nối tiêu thụ, trưng bày, giới thiệu, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

- Tập trung chỉ đạo sản xuất vụ Đông - Xuân năm 2025 - 2026 và vụ Hè - Thu 2026, nạo vét kênh mương, chủ động theo dõi tình hình diễn biến khí hậu, đề xuất các phương án đảm bảo nước tưới cho các cánh đồng trên toàn xã, đồng thời theo dõi tình hình diễn biến dịch bệnh và thực hiện các biện pháp phòng trừ. Đẩy mạnh thâm canh và tiến bộ khoa học kỹ thuật; phát triển các loại lúa lai, ngô lai,

cung ứng đầy đủ, kịp thời giống, phân bón, thuốc trừ sâu cho Nhân dân.

- Tiếp tục phát triển đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn, phát triển ngành chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Chú trọng công tác tiêu độc khử trùng, phòng chống các loại dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

- Phát triển thủy sản nội địa, khuyến khích nuôi trồng thủy sản nước ngọt, mô hình nuôi cá lồng bè tại Hồ chứa nước Nước Trong; đồng thời tăng cường bảo vệ môi trường nước và nguồn lợi thủy sản.

- Kết hợp giữa trồng rừng, bảo vệ rừng và khai thác hợp lý bằng các biện pháp lâm sinh bền vững nhằm đảm bảo môi trường sinh thái, tỷ lệ độ che phủ rừng bền vững. Tiếp tục khoanh nuôi tái sinh, bảo vệ rừng hiện có. Khuyến khích phát triển kinh tế trang trại theo mô hình nông - lâm kết hợp; trồng rừng kết hợp phòng hộ, kinh tế, cây ăn quả và chăn nuôi.

- Quản lý, vận hành hiệu quả các công trình thủy lợi và nước sinh hoạt tập trung. Chủ động trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu...

- Thực hiện hiệu quả các chính sách tín dụng, hỗ trợ sản xuất và giải quyết việc làm, ưu tiên hộ nghèo, cận nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; phát huy hiệu quả nguồn vốn vay ưu đãi, các chương trình khuyến nông, khuyến lâm, khuyến công.

đ) Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; Nâng cao chất lượng công tác quản lý đất đai, xây dựng... Siết chặt quản lý, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong khai thác tài nguyên, khoáng sản, xây dựng.

3.3. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, xã, và tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Tiếp tục thực hiện tốt Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

b) Thực hiện có hiệu quả các chính sách an sinh xã hội; đặc biệt là công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Đẩy mạnh công tác tư vấn, tuyên truyền về đào tạo nghề và đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Triển khai thực hiện Sàn giao dịch việc làm; phối hợp với các doanh nghiệp có cấp phép đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài tổ chức tư vấn XKLD tại các xã, thị trấn; đôn đốc triển khai công tác đào tạo nghề, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong năm 2026. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện đề án giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chỉ đạo thực hiện các giải pháp nhằm giảm thiểu tình trạng trẻ em sinh con ở tuổi vị thành niên.

c) Nâng cao hiệu quả công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thanh niên xung phong, trợ cấp, bảo hiểm xã hội ... Tuyên truyền chương trình y tế quốc gia,

nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, tăng cường quản lý, củng cố hoạt động tuyến y tế cơ sở, triển khai các chương trình phòng chống trẻ em suy dinh dưỡng và các dịch bệnh nguy hiểm ở người; tăng cường công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm và công tác hành nghề y dược tư nhân, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự năm 2026.

d) Tranh thủ các nguồn vốn hợp pháp, huy động các nguồn lực để phát triển giáo dục; rà soát, quy hoạch, sắp xếp lại mạng lưới cơ sở giáo dục trên địa bàn xã theo đúng lộ trình đã đề ra gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

đ) Tổ chức tốt công tác thi đua, khen thưởng; triển khai thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2026 và các phong trào thi đua chuyên đề...

3.4. Về lĩnh vực nội chính; quốc phòng, an ninh

a) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy, triển khai sắp xếp, rà soát chức năng, nhiệm vụ, bố trí biên chế theo cơ cấu, vị trí việc làm đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí cán bộ phù hợp với vị trí việc làm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả, hiệu suất làm việc của cán bộ công chức, viên chức...

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực gắn với chuyển đổi số; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung, thực hiện quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện khắc phục, cải thiện và nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2026. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số. Thực hiện đơn giản hóa thủ tục hành chính, niêm yết công khai minh bạch, nâng cao chất lượng các thủ tục hành chính; tiếp tục nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động bộ phận một cửa, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trong giải quyết TTHC để hạn chế việc đi lại của tổ chức, cá nhân; duy trì triển khai phối hợp đồng bộ với các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

Tăng cường công tác kiểm tra, kịp thời phát hiện xử lý vi phạm; thực hiện đúng quy định về công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

b) Tăng cường công tác nắm, dự báo, đánh giá sát tình hình, giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh trật tự (ANTT), kịp thời xử lý tốt các tình huống, không để bị động, bất ngờ, giải quyết tốt các vấn đề phức tạp về ANTT, không để xảy ra các “điểm nóng” phức tạp về ANTT. Mở các đợt cao điểm tấn công, trấn áp các loại tội phạm. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về ANTT gắn với triển khai quyết liệt các giải pháp ứng dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, căn cước công dân; các tiện ích của Đề án số 06 của Chính phủ để phục vụ công tác quản lý xã hội và phòng, chống tội phạm.

c) Chủ động trong công tác nắm bắt tình hình, nhất là các vấn đề, vụ việc mà người dân bức xúc, dư luận quan tâm, việc thực hiện các chủ trương, chính

sách tôn giáo, dân tộc, an ninh xã hội, các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế xã hội; các vấn đề, vụ việc có thể dẫn đến tranh chấp, khiếu kiện; chủ động phát hiện, kịp thời xử lý các vụ việc phức tạp về an ninh, trật tự; tăng cường phòng, chống cháy nổ, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Đẩy mạnh phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, thực hiện chuyển hóa địa bàn phức tạp về an ninh trật tự; thực hiện các giải pháp kiểm chế, giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí...

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Sơn Hà khóa I, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 29 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- UBND xã;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Các phòng, đơn vị thuộc UBND xã;
- Các cơ quan Trung ương, tỉnh đóng trên địa bàn xã;
- Ban cán sự các thôn;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Trần Văn Luật



PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 30 /NQ-HĐND ngày 29/12/2025 của HĐND xã Sơn Hà)

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
A	CHỈ TIÊU KINH TẾ CHỦ YẾU				
1	Nông, lâm nghiệp và thủy sản				
a	Nông nghiệp				
	- Sản lượng lương thực cây có hạt	Tấn	4.306	4.294	
	Trong đó: + Lúa	Tấn	4.192	4.181	
	+ Ngô	Tấn	114	113	
	- Một số cây trồng chủ yếu				
	+ Lúa: Diện tích	Ha	827	821	
	Năng suất	Tạ/ha	51	51	
	Sản lượng	Tấn	4.192	4.181	
	+ Ngô: Diện tích	Ha	33	32	
	Năng suất	Tạ/ha	35	35	
	Sản lượng	Tấn	114	113	
	+ Lạc: Diện tích	Ha	23	21	
	Năng suất	Tạ/ha	24	24	
	Sản lượng	Tấn	55	51	
	+ Đậu: Diện tích	Ha	5	5	
	Năng suất	Tạ/ha	9	9	
	Sản lượng	Tấn	5	4	
	+ Sắn: Diện tích	Ha	1.293	1.265	
	Năng suất	Tạ/ha	153	157	
	Sản lượng	Tấn	19.787	19.819	
	+ Rau: Diện tích	Ha	34	33	
	Năng suất	Tạ/ha	65	67	
	Sản lượng	Tấn	221	223	
b	- Đàn gia súc:				
	+ Đàn trâu	Con	1.562	1.765	
	+ Đàn bò	Con	3.187	3.419	
	Tỷ trọng bò lai	%	30	32	
	+ Đàn lợn	Con	3.751	4.024	
	+ Sản lượng thịt hơi xuất chuồng	Tấn	984	1.195	
c	- Đàn gia cầm	con	52.611	53.952	
d	Lâm nghiệp				
	- Tổng diện tích rừng hiện có	Ha	12.327	10.057	
	Trong đó: + Rừng tự nhiên	"	3.038	3.040	
	+ Rừng trồng	"	9.289	7.017	
	- Quản lý bảo vệ rừng	"	5.693	5.690	
	- Trồng mới rừng tập trung	Ha	681	713	
	Trong đó: + Trồng rừng phòng hộ	"	-	8	
	+ Trồng rừng sản xuất	"	681	705	
	- Diện tích rừng trong Quy hoạch 3 loại rừng	Ha	8.412	8.412	
	Trong đó: + Rừng phòng hộ	"	5.685	5.685	
	+ Rừng sản xuất	"	2.726	2.726	

TT	CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị tính	Ước thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
	Tỷ lệ độ che phủ rừng		61,7	61,8	
d	Thủy sản				
	- Sản lượng thủy sản đánh bắt	Tấn	16	15	
	- Sản lượng thủy sản nuôi trồng	"	11	12	
	Trong đó: Tôm nuôi	Tấn			
	- Diện tích nuôi trồng	Ha	2	3	
	Trong đó: Nuôi tôm	"			
e	Thủy lợi				
	- Tổng diện tích được tưới	Ha	187	188	
	Trong đó: Tưới bằng công trình kiên cố	"	187	188	
2	Thương mại dịch vụ				
	- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (giá HH)	Tỷ đồng	1.295	1.481	
B	VĂN HÓA - XÃ HỘI - MÔI TRƯỜNG				
I	Giáo dục và đào tạo				
	Tổng số học sinh đầu năm học		4.623	4.770	
	- Mầm non	Cháu	1.106	1.120	
	- Tiểu học	Học sinh	1.787	1.900	
	- Trung học cơ sở (bao gồm DTNT)	"	1.730	1.750	
II	Dân số trung bình	người	20.083	20.083	
	Tổng số hộ	Hộ	5.234	5.281	
	- Số hộ nghèo	"	250	168	
	- Số hộ nghèo giảm trong năm	"	321	82	
	- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới Quốc gia	%	5	3	
III	Văn hóa				
	Tỷ lệ đạt chuẩn văn hóa.				
	- Gia đình văn hoá	%	96	96	
	- Thôn văn hoá	%	100	100	
	- Cơ quan, trường học văn hóa	%	100	100	
IV	Các chỉ tiêu môi trường và xã hội khác				
1	Tỷ lệ hộ sử dụng điện	%	100	100	
2	Tỷ lệ thôn có điện	%	100	100	
3	Số thôn thực hiện thu gom, xử lý rác thải, chất thải rắn ở nông thôn	thôn	16	16	
4	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	100	100	
V	CHỈ TIÊU QUỐC PHÒNG - AN NINH				
1	Tỷ lệ tuyển quân	%	100	100	
2	Xây dựng xã vững mạnh về quốc phòng	%	100	100	
3	Tỷ lệ đạt chuẩn về "An toàn về an ninh trật tự"	%			
	- Thôn	%	100	90	
	- Cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường	%	100	90	